

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-PT  
Ngày 21-01-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Công Lực

Ông Bùi Ngọc Thạch

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2021/QĐPT-DS ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 4, ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Ánh L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 11, ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phạm Thị Ánh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Ngọc Tr trình bày:

Bà Tr và bà L có quan hệ quen biết nên bà Tr có cho bà L mượn nhiều lần tiền từ năm 2017 đến năm 2020 tổng số tiền 143.710.000 đồng; cụ thể các lần mượn tiền như sau:

+ Ngày 12/02/2017, bà Tr cho bà L mượn số tiền 2.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả;

+ Ngày 14/7/2018, bà Tr cho bà L mượn số tiền 5.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả;

+ Ngày 16/12/2019, bà Tr cho bà L mượn số tiền 2.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 17/01/2020, bà Tr cho bà L mượn số tiền 29.410.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 05 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 15/3/2020, bà Tr cho bà L mượn số tiền 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 08/4/2020, bà Tr cho bà L mượn số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 20/9/2020, bà Tr cho bà L mượn số tiền 55.400.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 05 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 20/12/2020, bà Tr cho bà L mượn số tiền 9.900.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

Tổng 08 lần bà Tr cho bà L mượn là 143.710.000 đồng để bà L xoay sở trong gia đình, cả 08 lần mượn tiền bà L có ký tên và ghi họ tên xác nhận.

Tuy nhiên, bà Tr đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán cho bà Tr số tiền nợ là 143.710.000 đồng nhưng bà L vẫn không thực hiện.

Vì vậy, bà Tr làm đơn khởi kiện và yêu cầu bà L thanh toán cho bà Tr số tiền nợ là 143.710.000 đồng, bà Tr không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, bà Tr còn nộp giấy nợ ngày 29/6/2018, thể hiện bà Tr cho bà L mượn số tiền 5.000.000 đồng nhưng bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Tr không có ý kiến gì khác.

\* Tại bản tự khai ngày 27/10/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Ánh L trình bày:

Bà L thống nhất với lời trình bày của bà Tr, bà L có quan hệ quen biết với bà Tr nên bà L đã nhiều lần mượn tiền của bà Tr từ năm 2017 đến năm 2020 cụ thể:

+ Ngày 12/02/2017, bà L mượn của bà Tr số tiền 2.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả;

+ Ngày 14/7/2018, bà L mượn của bà Tr số tiền 5.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả;

+ Ngày 16/12/2019, bà L mượn của bà Tr số tiền 2.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 17/01/2020, bà L mượn của bà Tr số tiền 29.410.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 05 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 15/3/2020, bà L mượn của bà Tr số tiền 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 08/4/2020, bà L mượn của bà Tr số tiền 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 20/9/2020, bà L mượn của bà Tr số tiền 55.400.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 05 tháng kể từ ngày mượn;

+ Ngày 20/12/2020, bà L mượn của bà Tr số tiền 9.900.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận về thời gian trả là 01 tháng kể từ ngày mượn;

Tổng cộng bà L mượn của bà Tr số tiền 143.710.000 đồng để xoay sở trong gia đình, cả 08 lần mượn tiền của bà Tr, bà L có ký tên xác nhận và thừa nhận đó là chữ ký tên và họ tên của bà L. Tuy nhiên, bà L cho rằng chỉ còn nợ bà Tr 02 khoản tiền ngày 20/9/2020 là 55.400.000 đồng và ngày 20/12/2020 là 9.900.000 đồng tổng cộng là 65.300.000 đồng, bà L đồng ý thanh toán cho bà Tr số tiền 65.300.000 đồng nhưng bà L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 65.300.000 đồng cho bà Tr. Bà L trình bày đối với các khoản nợ 2.000.000 đồng ngày 12/02/2017; 5.000.000 đồng ngày 14/7/2018; 2.000.000 đồng ngày 16/12/2019; 29.410.000 đồng ngày 17/01/2020; 15.000.000 đồng ngày 15/3/2020; 25.000.000 đồng ngày 08/4/2020 thì bà Tr đã cộng dồn vào ngày 20/9/2020 là 55.400.000 đồng do bà L tin tưởng bà Tr nên khi bà L yêu cầu bà Tr đưa các giấy nợ nêu trên để bà L hủy bỏ thì bà Tr không đưa mà giữ lại tiếp tục khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán tiền nợ. Bà L trình bày việc bà Tr cho bà L mượn tiền lãi suất bà Tr tính là 80.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà L về các khoản nợ đã cộng dồn cũng như về tiền lãi.

Ngoài ra, bà L không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án số 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

*Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Tr đối với bị đơn bà Phạm Thị Ánh L.*

*Buộc bà Phạm Thị Ánh L có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Ngọc Tr số tiền 143.710.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2021, bà Phạm Thị Ánh L là bị đơn có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng: Bị đơn chỉ nợ nguyên đơn 65.300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn 143.710.000 đồng là không đúng, yêu cầu được xét xử lại phúc thẩm. Tại Biên bản hòa giải ngày 11/01/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xác định chỉ nợ nguyên đơn 65.300.000 đồng và đồng ý trả nợ; do hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn xin trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các giấy nợ do nguyên đơn xuất trình với tổng số tiền 143.710.000 đồng, được bị đơn thừa nhận và ký tên vào các giấy nợ. Bị đơn cho rằng chỉ nợ nguyên đơn 65.300.000 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Phạm Ngọc Tr (sau đây viết tắt là nguyên đơn) khởi kiện bà Phạm Thị Ánh L (sau đây viết là nguyên đơn) khởi kiện bà Phạm Thị Ánh L (sau đây viết là bị đơn) yêu cầu bị đơn trả nợ 143.710.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là các giấy nợ bị đơn vay của nguyên đơn

- Ngày 12/02/2017 vay 2.000.000 đồng
- Ngày 14/7/2018 vay 5.000.000 đồng
- Ngày 16/12/2019 vay 2.000.000 đồng
- Ngày 17/01/2020 vay 29.410.000 đồng
- Ngày 15/3/2020 vay 15.000.000 đồng
- Ngày 08/4/2020 vay 25.000.000 đồng
- Ngày 20/9/2020 vay 55.400.000 đồng
- Ngày 20/12/2020 vay 9.900.000 đồng

[2] Bị đơn khai: Thừa nhận các giấy nợ do nguyên đơn xuất trình với tổng số tiền nợ 143.710.000 đồng; bị đơn có ký tên vào các giấy nợ nhưng số nợ này không có thật. Do bị đơn không có tiền trả nợ nên nguyên đơn tính tiền gốc và tiền lãi làm các giấy nợ sau, yêu cầu bị đơn ký xác nhận. Do tin tưởng nên bị đơn không lấy lại các giấy nợ trước mà yêu cầu nguyên đơn hủy bỏ nhưng nguyên đơn không hủy mà sử dụng giấy nợ để khởi kiện bị đơn. Bị đơn có trả nợ cho nguyên đơn được một khoản tiền nhưng không xác định được là bao nhiêu và cũng không có giấy tờ. Bị đơn xác định chỉ nợ nguyên đơn 65.300.000 đồng và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[3] Thấy rằng: Theo các giấy nợ do nguyên đơn xuất trình, có ký nhận của bị đơn và được bị đơn thừa nhận thì tổng số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 143.710.000 đồng. Bị đơn cho rằng chỉ nợ nguyên đơn 65.300.000 đồng là không có cơ sở. Bị đơn cho rằng đã trả được 01 khoản tiền cho nguyên đơn nhưng cũng không có chứng cứ và nguyên đơn cũng không thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn 143.710.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật các Điều: 280, 463, 466, 469, 470 Bộ luật Dân sự.

[4] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 280, 463, 466, 469, 470 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều: 147, 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều : 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Ánh L. Giữ nguyên Bản án số 62/2021/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc Tr đối với bà Phạm Thị Ánh L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Phạm Thị Ánh L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Ngọc Tr 143.710.000 đồng.

### **2. Về án phí:**

- Án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ánh L phải nộp 7.185.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương hoàn trả lại cho bà Phạm Ngọc Tr 3.592.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0057944 ngày 29/6/2021.

- Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Ánh L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006976 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**